

Số: 62 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Nhà máy sản xuất và gia công linh kiện điện tử”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 26/TTr-TNMT ngày 19/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy sản xuất và gia công linh kiện điện tử” (sau đây gọi là dự án) của Công ty cổ phần Vinahan (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại một phần lô CN11, tổ dân phố Thanh Mai, Hòa Sơn và Mai Đình, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo

¹ Thành lập theo Quyết định số 1298/QĐ-TNMT ngày 18/12/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND thành phố Bắc Giang, UBND phường Đa Mai, Công ty cổ phần Vinahan và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Công ty cổ phần Vinahan (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án “Nhà máy sản xuất và gia công linh kiện điện tử”
(Kèm theo Quyết định số 62 /QĐ-UBND ngày 22 /01/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: “Nhà máy sản xuất và gia công linh kiện điện tử”.
- Địa điểm thực hiện: Một phần lô CN11, tổ dân phố Thanh Mai, Hòa Sơn và Mai Đình, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Chủ dự án đầu tư: Công ty cổ phần Vinahan.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi đầu tư: Dự án được thực hiện tại Một phần lô CN11, tổ dân phố Thanh Mai, Hòa Sơn và Mai Đình, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích thực hiện dự án là 15.714 m².

- Quy mô, công suất của dự án:

- *Quy mô đầu tư:*

- Dự án được Chấp thuận chủ trương đầu tư tại Văn bản số 81/UBND-ĐT ngày 26/03/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang, với quy mô dự án: Gia công và lắp ráp các linh kiện điện tử như dây điện, cục sạc, chip, vỏ điện thoại 100 tấn sản phẩm/năm tương đương 10.000.000 sản phẩm/năm.

Dự án được đầu tư xây dựng đồng bộ phần kết cấu hạ tầng kỹ thuật trên khu đất có diện tích 15.714 m² theo chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng dự án Nhà máy sản xuất và gia công linh kiện điện tử tại Công văn số 1991/UBND-QLĐT ngày 21/6/2023 của UBND thành phố Bắc Giang.

Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm các hạng mục: Công trình giao thông, san nền, thông tin liên lạc, cấp điện, cấp nước, chiếu sáng công cộng, thoát nước mưa, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải, cây xanh công cộng.

* Các sản phẩm đầu ra của dự án:

Xây dựng nhà máy sản xuất và gia công, lắp ráp linh kiện điện tử như dây điện, cục sạc, chip, vỏ điện thoại 100 tấn sản phẩm/năm tương đương 10.000.000 sản phẩm/năm, trong đó:

- Vỏ điện thoại: 80 tấn sản phẩm/năm tương đương 8.000.000 sản phẩm/năm.
- Cục sạc: 10 tấn sản phẩm/năm tương đương 1.000.000 sản phẩm/năm.
- Chip: 05 tấn sản phẩm/năm tương đương 500.000 sản phẩm/năm.
- Dây điện (dây sạc): 05 tấn sản phẩm/năm tương đương 500.000 sản phẩm/năm.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:

Công trình hạ tầng kỹ thuật: Công trình giao thông, san nền, thông tin liên lạc, cấp điện, cấp nước, chiếu sáng công cộng, thoát nước mưa, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải, cây xanh công cộng trên tổng diện tích 15.714 m².

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động triển khai xây dựng dự án (giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án).
- Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ trở lên với diện tích 5.368,4 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: dự án chiếm dụng khoảng 15.714 m², trong đó 5.368,4 m² là diện tích đất lúa 02 vụ, đất khác là 10.345,6 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

- + Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;
- + Tác động do hoạt động phát quang thực vật.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất san lấp mặt bằng; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...);

++ Từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường; Từ quá trình hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (trộn vữa, rửa đá, sỏi, rửa dụng cụ xây dựng, từ quá trình rửa bánh xe,...) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật; từ hoạt động đào đắp, san nền và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án;

+ Chất thải nguy hại gồm dầu thải, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy

hại; dầu nhớt tổng hợp thải, thùng chứa dầu nhớt.

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn; độ rung; tác động do chiếm dụng đất, tác động đến hệ thống giao thông khu vực....

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố do thiên tai, sự cố ngập úng, sạt lở, sụt lún...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các khu chức năng:

+ Phát sinh nước thải, rác thải từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của cán bộ công nhân trong nhà máy.

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án.

+ Chất thải thông thường từ hoạt động duy tu bảo dưỡng hạ tầng; bùn thải từ bể tự hoại, trạm xử lý nước thải và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ Sự cố cháy nổ; sự cố khi xảy ra thiên tai, bão lụt; sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước

- Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi từ mái nhà, đất cát từ sân bãi, đường đi,... xuống hệ thống thoát nước mưa.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* *Nước thải:*

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 4 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms...

+ Nước sử dụng trong thi công xây dựng: Trộn vữa, rửa đá, sỏi, rửa dụng cụ xây dựng, nước rửa bánh xe... phát sinh khoảng 2,4m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng hệ thống thoát nước trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, TSS...

* *Bụi, khí thải:*

+ Từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất san lấp mặt bằng; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...). Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 3 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc rễ hoa màu, cây bụi,...

- Đất bóc hữu cơ: 1.073,68 m³.

- Đất đào nền giao thông: 1.476 m³

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng: xi măng, cát, đá, sắt thép xây dựng, gạch xây dựng... khối lượng phát sinh khoảng 0,070 tấn/ngày.

- Đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển phát sinh khoảng 0,062 tấn/ngày.

- Chất thải nguy hại bao gồm các loại: Thùng, can đựng dầu diesel và mỡ bôi trơn, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải, găng tay, giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại (dầu, mỡ), bóng đèn huỳnh quang thải, hỏng phát sinh khoảng 25kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, máy móc thiết bị xây dựng, thi công các hạng mục công trình dự án. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực; tác động đến hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố do bom mìn tồn lưu từ chiến tranh; sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* *Nước thải:*

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường, mái nhà,... kéo theo đất, cát, chất cặn bã xuống cống thoát nước vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Nước thải sinh hoạt: Khi dự án đi vào hoạt động có khoảng 500 công nhân. Tổng lượng nước thải sinh hoạt khoảng 50 m³/ngày đêm. Đặc trưng của nước thải sinh hoạt là chứa một lượng lớn các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅) và các vi khuẩn Coliform.

- Nước thải sản xuất: Sử dụng khoảng 5m³/ngày, nước thải từ hệ thống mài vỏ điện thoại (cặn mài không chứa thành phần nguy hại), cặn được lọc qua bông lọc, nước được tái sử dụng, định kỳ thay thế 01 tuần/lần; chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển theo quy định.

** Bụi, khí thải:*

+ Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông nội bộ có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, SO₂...;

+ Khí thải từ hoạt động đun nấu phát sinh từ khu vực nhà bếp có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂, THC...

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

+ Mùi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt, trạm xử lý nước thải với thông số ô nhiễm đặc trưng: Amoni, H₂S....

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân trong nhà máy: lượng phát sinh khoảng 250 kg/ngày.

- Chất thải rắn sản xuất: khoảng 38,33kg/ngày

- Bùn từ trạm xử lý nước thải: 0,0778 kg/ngày.

- Chất thải từ nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải: 0,65m³/6 tháng.

- Chất thải từ quá trình chặt cây, cành cây phòng mùa mưa bão: 10m³/năm.

- Chất thải nguy hại: Các chất thải nguy hại trong quá trình khai thác vận hành dự án gồm có: Các hộp mực in; các loại bóng đèn huỳnh quang hỏng, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại và các bình chứa hóa chất tẩy rửa... khối lượng phát sinh 35 kg/tháng.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại trong khu vực dự án, ồn, rung do máy móc trong các quy trình gia công như máy mài, máy sấy...

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

2.3.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; đến an ninh trật tự,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng; sự cố tắc/vỡ đường ống thu gom nước thải, trạm xử lý nước thải...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động có bể tự hoại 3 ngăn dung tích bể thải 1m^3 . Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa đem đi xử lý tần suất 01 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy, không xả chất thải ra ngoài môi trường.

- Nước thải thi công:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước. Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài.

+ Bố trí một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

+ Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

+ Đối với nước thải phát sinh từ quá trình rửa bánh xe: Xây dựng tại công trường thi công 01 hố lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích 05m^3 /hố để thu gom, lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm nguyên vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

+ Đầu nối với đường thoát nước mặt chung của khu vực địa phương.

+ Bố trí các hố lắng trong khu vực thi công kết hợp hệ thống rãnh đất theo hướng dốc của mặt bằng và bố trí tại mỗi khu vực khác nhau nhằm tăng khả năng tiêu thoát khi thời tiết mưa kéo dài.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Trang bị 01 xe tưới nước có dung tích bồn chứa 5m^3 /xe; thực hiện tưới nước hàng ngày nhằm giảm lượng bụi phát tán trong không khí, thời gian tưới và mật độ tưới tùy thuộc vào thời tiết, vào những ngày khô hanh số lần tưới khoảng

4-6 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m² (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCXD33-2006).

- Bố trí vòi nước phun rửa bánh xe trong khu vực dự án trước khi các phương tiện tiếp tục lưu thông trên đường.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Chủ dự án trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 120 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý mang đi xử lý hàng ngày theo quy định.

* Chất thải rắn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tránh lãng phí. Phần không tận dụng được chủ dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với đất đào nền và đất bóc hữu cơ: Tận dụng toàn bộ cho việc trồng cây xanh trong các khu vực được quy hoạch cây xanh trong phạm vi dự án và san nền, không đổ thải ra ngoài.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Thực hiện phân loại chất thải rắn xây dựng và có thể tận dụng các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng của Dự án.

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Bố trí phương tiện, nhân lực, dụng cụ (xẻng) trong việc thu gom đất, cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu, đất cát rơi vãi được thu gom sẽ được tận dụng đổ nền san lấp những khu vực trống trong khu vực dự án.

+ Đối với các loại chất thải như: Đất đá thải, gạch vỡ, bê tông... được chủ dự án vận chuyển đến bãi đổ thải tập trung có diện tích 05 ha nằm tại phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang (Công văn số 2331/UBND-QLĐT ngày 17/7/2023 của UBND thành phố Bắc Giang).

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Chủ dự án thực hiện bảo dưỡng sửa chữa máy móc, thiết bị tại các trung tâm bảo dưỡng, các loại chất thải phát sinh sẽ được thu gom ngay tại các trung tâm, bảo dưỡng này. Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa máy móc, thiết bị thi công tại khu vực dự án.

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh, bố trí 04 thùng phuy có dung tích 120 lít để thu gom, lưu trữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tạm thời tại khu vực của Dự án, kết cấu tôn ghép, cửa lưới thép, có biển cảnh báo.

Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển mang đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật tần suất 01 lần trong giai đoạn thi công.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn: Bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thuê đơn vị có chức năng rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp mặt bằng.

- Phổ biến cho tất cả các cán bộ công nhân thi công trên công trường về nội quy lao động và an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở đôn đốc công nhân thực hiện đúng nội quy.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác, tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị vận tải để các phương tiện luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất. Các xe tải vận chuyển nguyên vật liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ.

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện đúng quy định về hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp V (tuyên đê tả Lái Nghiên) nằm phía Tây Nam dự án.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Đối với nước mưa:

- Hệ thống thoát nước thiết kế cho khu vực quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

- Nước mưa trong khu vực dự án và trên đường nội bộ được thu về các cửa thu có song chắn rác sau đó chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

- Định kỳ 6 tháng/lần thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh thoát nước, hố ga, tránh ứ đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi thối cho khu vực.

* Đối với nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu nhà vệ sinh → bể tự hoại → trạm xử lý nước thải tập trung của dự án công suất 60 m³/ngày đêm → đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải có đường kính D300 theo quy hoạch phân khu số 4 trên đường Võ Nguyên Giáp → trạm xử lý nước thải quy hoạch SH-6 công suất 8.000 m³/ngày đêm → môi trường (theo Công văn số 79/UBND-QLĐT ngày 09/01/2024 của UBND thành phố Bắc Giang).

- Nước thải phát sinh từ khu nhà bếp → bể tách dầu mỡ (11 m³) → trạm xử lý nước thải tập trung của dự án công suất 60m³/ngày đêm → đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải có đường kính D300 (theo quy hoạch phân khu số 4 trên đường Võ Nguyên Giáp) → trạm xử lý nước thải quy hoạch SH-6 công suất 8.000 m³/ngày đêm → môi trường (theo Công văn số 79/UBND-QLĐT ngày 09/01/2024 của UBND thành phố Bắc Giang).

- Nước thải sản xuất: Nước thải từ hệ thống mài vỏ điện thoại (cặn mài không chứa thành phần nguy hại), cặn được lọc qua bông lọc, nước được tái sử dụng, định kỳ thay thế 01 tuần/lần; chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển theo quy định.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí các làn đường dẫn vào bãi đỗ xe phải hợp lý; phương tiện ra vào phải theo đúng quy định hướng dẫn của người quản lý.

- Định kỳ phun nước rửa bãi đỗ xe để làm sạch đất cát trên mặt sàn, nhằm tạo độ ẩm, hạn chế phát tán bụi trong khu vực.

- Tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an toàn và vệ sinh môi trường đối với các phương tiện giao thông.

- Trồng cây xanh: Quy hoạch trồng cây xanh là biện pháp hỗ trợ tích cực để vừa giúp lọc không khí và tạo cảnh quan đẹp cho khu vực dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí.

- Hệ thống điều hòa nhiệt độ được lắp đặt tại vị trí hợp lý theo thiết kế, đảm bảo không phát tán nhiệt dư gây ô nhiễm nhiệt cục bộ.

- Ưu tiên sử dụng lắp đặt các loại điều hòa theo công nghệ mới, tiết kiệm điện năng thân thiện môi trường để hạn chế phát thải CFC.

- Thực hiện biện pháp thông thoáng tại khu vực nấu ăn bằng cách bố trí các quạt hút mùi, quạt thông gió.

- Sử dụng máy hút khói và khử mùi khói bếp.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải sinh hoạt:

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt, vận hành trạm xử lý nước thải. Đối với biện thu gom xử lý rác thải sinh hoạt, chủ dự án sẽ đầu tư khoảng 10 thùng chứa rác, dung tích 120l/thùng để ở các khu vực trong dự án, đặc biệt khu nhà ăn, khu khuôn viên cây xanh. Bố trí ga rác để lưu chứa tạm thời rác thải phát sinh. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đi ngay trong trong ngày.

- Bùn từ bể tự hoại: Chủ dự án có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại của dự án.

* Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình được chủ dự án thuê các đơn vị có đủ chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét rãnh thoát nước mưa, chủ dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh từ nhà máy: Bố trí xây dựng kho chứa chất thải nguy hại tại khu vực ga rác, kho có diện tích 08m², tường bao, mái che, cửa khóa; bố trí 04 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa, có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng.

- Toàn bộ chất thải nguy hại của nhà máy sẽ được phân loại tại nguồn và mang xuống kho chứa đặt vào các thùng có dán mã, loại chất thải nguy hại tương ứng. Đơn vị quản lý vận hành sẽ có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển mang đi xử lý. Tần suất 06 tháng/lần.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy theo mạng vòng tại tất cả các khu nhà. Các trụ nước chữa cháy phải được bố trí dọc theo các đường giao thông bên

ngoài và nội bộ với khoảng cách giữa các trụ khoảng 100 m đến 200 m.

- Thi công đường ống thu gom nước thải theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo áp lực nước thải cần thu gom.

- Tuân thủ các phương án quy hoạch, đảm bảo cao độ nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài. Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Kiểm tra hệ thống thu gom và xử lý nước thải hàng ngày để có biện pháp phòng ngừa, bảo dưỡng định kỳ, kịp thời xử lý sự cố.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm giám sát môi trường trong thời gian thi công xây dựng và cam kết thực hiện chương trình giám sát môi trường như sau:

5.1. Giám sát chất lượng không khí:

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng;.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT, QCVN 02:2019/BYT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

5.2. Giám sát nước thải

Căn cứ theo Điều 97, 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ban hành ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ.

5.3. Giám sát chất thải:

** Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

6. Những yêu cầu đối với Chủ dự án

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất

thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường. Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 26/TTr-TNMT ngày 19/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.